

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC X - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/KDTM-ST

Ngày: 31/7/2025

V/v: “T/C về hợp đồng thi công”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X – CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Hồng T**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Công N**

2. Thư ký phiên tòa: Bà **Võ An T** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực X – Cần

Thơ.

Vào ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở tòa án nhân dân Khu vực X – Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 29/2025/TLST-KDTM, ngày 18/3/2025, về vụ án: “Tranh chấp hợp đồng thi công”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2025/QĐXXST-KDTM, ngày 15 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xây Dựng Phúc T**

Địa chỉ trụ sở: 40 KDC Đông P, ấp Phú N, xã Đông P, huyện Châu T, tỉnh Hậu Giang. Nay là 40 Khu Dân cư Đông P, ấp Phú N, xã Châu T, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Bá P - Chức danh: Giám đốc.

- Bị đơn: **Công ty TNHH TMTH Trường T**

Địa chỉ trụ sở: 51D đường Tầm V, phường Hưng L, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ. Nay là 51D đường Tầm V, phường Tân A, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn H - Chức danh: Giám đốc.

(Bị đơn vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xây Dựng Phúc T có Người đại diện theo pháp luật là ông Trần Bá P trình bày:**

Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xây Dựng Phúc T (gọi tắt “Công ty Phúc T”) và Công ty TNHH TMTH Trường T (gọi tắt “Công ty Trường T”) giao kết Hợp đồng kinh tế thi công làm sạch sơn bảo dưỡng tại Tổng kho xăng dầu Mê K ngày 03/04/2023, loại hợp đồng trọn gói với giá trị hợp đồng là 771.490.094 đồng (*Bảy trăm bảy mươi một triệu, bốn trăm chín mươi nghìn, không trăm chín mươi bốn đồng*), thời hạn thi công trong vòng 50 ngày kể từ ngày 05/4/2023 đến 25/5/2023.

Ngày 09/6/2023, Công ty Phúc T và Công ty Trường T ký biên bản về việc nghiệm thu hoàn thành để đưa vào sử dụng công trình: Thi công làm sạch sơn bảo dưỡng Bồn B3, vệ sinh Bồn B2, B5, B6 tại Xí nghiệp tổng kho với kết luận: “*Đạt yêu cầu, chấp nhận nghiệm thu hoàn thành công việc và đưa vào sử dụng*”.

Sau đó, Công ty Phúc T và Công ty Trường T đã ký biên bản thanh lý hợp đồng kinh tế thi công làm sạch sơn bảo dưỡng tại Tổng kho xăng dầu Mê K ngày 03/4/2023. Đồng thời, tại biên bản thanh lý hợp đồng thể hiện Công ty Trường T còn nợ Công ty Phúc T số tiền 447.490.094 đồng (*Bốn trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi nghìn, không trăm chín mươi bốn đồng*).

Ngày 27/6/2023, Công ty Phúc T đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng với số tiền theo hợp đồng là 771.490.094 đồng (*Bảy trăm bảy mươi một triệu, bốn trăm chín mươi nghìn, không trăm chín mươi bốn đồng*) cho Công ty Trường T và yêu cầu phía Công ty Trường T thanh toán số tiền còn lại đúng theo hợp đồng nhưng Công ty Trường T không thanh toán cho phía Công ty Phúc T.

Qua nhiều lần yêu cầu thì phía Công ty Trường T chỉ thanh toán Công ty Phúc T số tiền 78.000.000 đồng (*Bảy mươi tám triệu đồng*) và vẫn còn lại số tiền 370.490.094 đồng. Đến ngày 27/9/2023, Công ty Phúc T đã trực tiếp đến Công ty Trường T để làm việc đối chiếu công nợ nhưng phía Công ty Trường T không có thiện chí trả nợ và cũng không ký biên bản đối chiếu công nợ, cũng như không trả nợ cho phía Công ty Phúc T cho đến nay, dù phía Công ty Phúc T đã rất nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng phía Công ty Trường T luôn tìm cách né tránh để nhằm mục đích không trả nợ.

Nhận thấy, hành vi của Công ty TNHH TMTH Trường T đã vi phạm hợp đồng và đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xây Dựng Phúc T nên Công ty Phúc T có đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây: Buộc Công ty TNHH TMTH Trường T phải trả cho Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xây Dựng Phúc T tổng số tiền là 416.801.355 đồng (*trong đó, tiền nợ gốc là 370.490.094 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm trả là 46.311.261 đồng tạm tính với lãi suất 10%/năm từ ngày 27/09/2023 đến 27/12/2025*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Giữa của Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xây Dựng Phúc T với Công ty TNHH TMTH Trường T có thỏa thuận ký kết hợp đồng kinh tế với nhau về việc thi công làm sạch sơn bảo dưỡng bồn B3, vệ sinh bồn B2, B5, B6, tại xí nghiệp tổng kho nên đây là vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp về “Hợp đồng thi công” theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân

sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn Công ty TNHH TMTH Trường T có trụ sở tại phường Hưng L, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ (nay là phường Tân A, thành phố Cần Thơ) nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực X – Cần Thơ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Công ty TNHH TMTH Trường T và người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có lời khai và các tài liệu, chứng cứ giao nộp cho Tòa án để thể hiện sự phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và lấy yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc là 370.490.094 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định. Giữa Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xây Dựng Phúc T với Công ty TNHH TMTH Trường T có phát sinh quan hệ thi công qua lại với nhau. Ngày 03/4/2023 tại biên bản thanh lý hợp đồng thể hiện Công ty Trường T còn nợ Công ty Phúc T số tiền 447.490.094 đồng. Qua nhiều lần yêu cầu thì phía Công ty Trường T đã thanh toán Công ty Phúc T số tiền 78.000.000 đồng (*Bảy mươi tám triệu đồng*) và vẫn còn lại số tiền 370.490.094 đồng nhưng Công ty Trường T không có thiện chí tiếp tục trả nợ và không ký tên vào Biên bản đối chiếu công nợ đối với số tiền nợ còn lại và cố tình kéo dài việc thanh toán công nợ cho nguyên đơn - Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xây Dựng Phúc T. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số nợ trên là có căn cứ nghĩ nên chấp nhận.

[5] Về yêu cầu tiền lãi phát sinh do chậm trả với lãi suất 10%/năm từ ngày 27/09/2023 đến ngày Tòa án giải quyết xét xử. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại năm 2005 sửa đổi năm 2019: *“Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”* do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi phạt chậm trả là có cơ sở nghĩ nên chấp nhận, Công ty TNHH TMTH Trường T phải chịu trách nhiệm trả lãi phạt chậm trả từ ngày 27/09/2023 đến ngày Tòa án giải quyết xét xử là 01 năm 10 tháng 24 ngày cho Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xây Dựng Phúc T số tiền làm tròn 67.000.000 đồng.

[6] Từ những nhận định, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án. Trả lại cho nguyên số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị

đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 và khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 24, Điều 50, Điều 55 và Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 sửa đổi năm 2019;

Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xây Dựng Phúc T.

1.1. Buộc Công ty TNHH TMTH Trường T thanh toán cho Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xây Dựng Phúc T số tiền còn nợ tính đến ngày 31/7/2025 là 440.601.639 đồng (Bốn trăm mười sáu triệu tám trăm linh một nghìn ba trăm năm mươi lăm đồng). Trong đó: nợ gốc là 370.490.094 đồng (bà trăm bảy mươi triệu bốn trăm chín mươi nghìn không trăm chín mươi bốn đồng), lãi phạt chậm thanh toán làm tròn là 70.111.545 đồng (bảy mươi triệu một trăm mười một ngàn năm trăm bốn mươi lăm đồng).

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH TMTH Trường T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại sửa đổi năm 2019;

2. Về án phí:

2.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 21.624.066 đồng (Hai mươi một triệu sáu trăm hai mươi bốn ngàn không trăm sáu mươi sáu đồng) Công ty TNHH TMTH Trường T phải chịu;

2.2. Trả lại cho Công ty Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xây Dựng Phúc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.336.000 đồng (mười triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0005683, ngày 14/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh K, thành phố Cần Thơ (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực X – Cần Thơ).

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Cần Thơ;
- VKSND K VX – Cần Thơ;
- Phòng THADS K VX – Cần Thơ;
- Các đương sự,
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

VÕ HỒNG T